ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CHƯƠNG TRÌNH THỂ THAO NÂNG CAO CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Đỗ Ngọc Cương*

Tóm tắt:

Chương trình Thể thao nâng cao (TTNC) được xây dựng nhằm bồi dưỡng nâng cao năng lực thể thao cho những sinh viên yêu thích và có năng khiếu thể thao. Nội dung của chương trình theo hướng nâng cao năng lực thi đấu và trang bị nghiệp vụ thể thao cấp cơ sở. Chương trình được thực nghiệm trên nhóm Bóng chuyền nâng cao và Bóng đá nâng cao tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên. Hiệu quả bước đầu của chương trình TTNC được đánh giá qua sự phát triển các năng lực thể thao của sinh viên và mức độ hài lòng, hứng thú của sinh viên về chương trình.

Từ khóa: Đánh giá hiệu quả, trình độ thể thao, nghiệp vụ thể thao, sự hài lòng.

Evaluation of efficiency of advanced Sportsprogram for Thai Nguyen University students

Summary:

The advanced Sportsprogram is developed to improve the Sports capacity for thegifted students and student interested in Sports. The content of the program is to develop their competition capacity and equipbasic Sports profession for the students. The program is tested on the students of advanced Volleyball and advanced Football of Thai Nguyen University of Education. The first efficiencyof the program is evaluated by the development of student's Sports capacity and levels of their satisfaction and interest in the program.

Keywords: evaluation of efficiency, Sports capacity, Sports profession, satisfaction

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, phong trào thể thao quần chúng đang phát triển mạnh mẽ với nhiều hoạt động tập luyện và thi đấu diễn ra thường xuyên. Để các hoạt động TDTT cơ sở được triển khai đạt hiệu quả cao thì các "hạt nhân thể thao" (các VĐV và các đội thể thao cơ quan, trường học, địa phương...) có vai trò quan trọng. Trong thực tiễn hoạt động thể thao cơ sở, những cá nhân này vừa là thành viên chủ chốt thi đấu trong các đội thể thao vừa có thể đóng vai hướng dẫn viên tập luyện, trọng tài, người tổ chức các hoạt động thể thao... Do vậy, để phát huy được yếu tố "hạt nhân" trong các hoạt động thể thao quần chúng thì việc bồi dưỡng nâng cao năng lực thi đấu và nghiệp vụ thể thao cho họ là cần thiết.

Một trong những "nguồn" bồi dưỡng "hạt nhân thể thao" là các sinh viên yêu thích và có năng khiếu thể thao trong trường đại học (ĐH) hay còn gọi là nhóm thể thao nâng cao (TTNC). Căn cứ vào nhu cầu của xã hội và nguyện vọng của sinh viên nhóm TTNC về các mặt năng lực cần bồi dưỡng, đề tài xây dựng chương trình TTNC với 3 nội dung cơ bản gồm: Mục tiêu; Nội dung bồi dưỡng; Nội dung kiểm tra đánh giá (Tạp chí khoa học Đào tạo và huấn luyện TDTT, số 3/2016, Đại học TDTT Bắc Ninh, tr. 14 – 19). Để đánh giá hiệu quả của chương trình TTNC, chúng tôi xây dựng chương trình cụ thể và tổ chức thực nghiệm trên nhóm Bóng chuyền nâng cao (nam) và Bóng đá nâng cao (nam) tại Trường ĐH Sư phạm – ĐH Thái Nguyên.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp thực nghiệm sư phạm; Phương pháp quan sát sư phạm; Phương pháp kiểm tra sư phạm; Phương pháp phỏng vấn tọa đàm; Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

*ThS, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Chương trình TTNC được thực nghiệm trên nhóm Bóng chuyền nam (n = 16) và Bóng đá nam (n = 25) tại Trường ĐH Sư Phạm – ĐH Thái Nguyên; Chương trình thực nghiệm gồm 2 giai đoạn (GĐ), mỗi GĐ 12 tuần với 24 buổi, mỗi buổi 2 tiết;

Hiệu quả của chương trình được đánh giá bước đầu qua hai nội dung:

- Sự phát triển các mặt năng lực của sinh viên (Trình độ thể lực chung; Kỹ thuật cơ bản và thể lực chuyên môn; Nghiệp vụ thể thao cấp cơ sở). Các nội dung kiểm tra đánh giá các mặt năng lực trên đã được đề tài xây dựng Tạp chí khoa học Đào tạo và huấn luyện TDTT, số 3/2016, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, tr. 14 – 19).

- Mức độ hài lòng và hứng thú của sinh viên với nội dung và các hình thức hoạt động của chương trình (khảo sát sau khóa học).

1. Sự phát triển trình độ thể lực chung của sinh viên tham gia chương trình thực nghiệm

Sự phát triển trình độ thể lực chung của sinh viên được đánh giá qua so sánh kết quả kiểm tra đầu khóa học, kết quả sau GĐ 1 và kết quả cuối khóa học (sau GĐ 2). Kết quả kiểm tra đầu khóa học, sau GĐ 1 và sau GĐ 2 của SV nhóm TTNC tham gia chương trình thực nghiệm được thống kê, tổng hợp tại bảng 1 và bảng 2 cho thấy:

Bảng 1. So sánh thể lực chung đầu khóa học và sau giai đoạn 1 của nhóm TTNC (n = 41)

Nội dung	Thành tích trung bình $\bar{x} \pm \delta$)			t_{A-B}	t_{B-C}	P
	Ban đầu (A)	Sau GĐ 1 (B)	Sau GĐ 2 (C)			
BX tại chỗ (cm)	228.51 ± 12.78	235.05 ± 8.00	238.46± 6.28	6.81	6.98	0.05
Chạy 30m XPC (s)	4.55 ± 0.25	4.42 ± 0.17	4.36± 0.14	6.11	7.73	0.05
Chạy 4x10m (s)	10.80 ± 0.62	9.85 ± 0.25	9.74± 0.18	8.78	9.27	0.05
Chạy 5 phút (m)	1015.24 ± 54.84	1093.66 ± 60.42	1123.66± 49.55	10.62	8.07	0.05

Bảng 2. Tổng hợp kết quả kiểm tra thể lực chung của sinh viên nhóm TTNC (n = 41)

Thời điểm	Nội dung	Loại					
		Tốt		Đạt		Không đạt	
		m_i	%	m_i	%	m_i	%
Đầu khóa học	Bật xa tại chỗ (cm)	19	46.34	22	53.66	0	0
	Chạy 30m XPC (s)	22	53.66	19	46.34	0	0
	Chạy con thoi 4x10m (s)	32	78.05	9	21.95	0	0
	Chạy tùy sức 5 phút (m)	11	26.83	23	56.10	7	17.07
	Đánh giá tổng hợp	**16**	**39.02**	**18**	**43.90**	**7**	**17.07**
Cuối GĐ 1	Bật xa tại chỗ (cm)	32	78.05	9	21.95	0	0
	Chạy 30m XPC (s)	35	85.37	6	14.63	0	0
	Chạy con thoi 4x10m (s)	41	100	0	0	0	0
	Chạy tùy sức 5 phút (m)	26	63.41	15	36.59	0	0
	Đánh giá tổng hợp	**33**	**80.49**	**8**	**19.51**	**0**	**0**
Cuối khóa học	Bật xa tại chỗ (cm)	41	100	0	0	0	0
	Chạy 30m XPC (s)	39	95.12	2	4.88	0	0
	Chạy con thoi 4x10m (s)	41	100	0	0	0	0
	Chạy tùy sức 5 phút (m)	35	85.37	6	14.63	0	0
	Đánh giá tổng hợp	**41**	**100**	**0**	**0**	**0**	**0**

Thứ nhất: Thể lực chung của các sinh viên có sự phát triển về thành tích trung bình ở cả 4 nội dung kiểm tra. So sánh ở bảng 1 cho thấy thành tích trung bình cả 4 nội dung kiểm tra đều tăng lên sau mỗi GĐ tập luyện.

Thứ hai: Kết quả xếp loại, đánh giá tổng hợp cũng cho thấy sự tăng trưởng tốt (bảng 2). Đầu khóa học có 39.02% sinh viên đạt loại "tốt", 43.90% "đạt" và vẫn còn đến 17.07% "không đạt". Sau GĐ 1 số sinh viên đạt loại "tốt" tăng

lên 80.49%, 19.51% "đạt" và không có ai "không đạt" tiêu chuẩn. Đến cuối GĐ 2 (kết thúc khóa học) thì 100% sinh viên tham gia chương trình đều đạt trình độ thể lực chung loại "tốt" theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT (Điều 16, chương IV, Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên).

Các kết quả trên cho thấy trình độ thể lực chung của sinh viên nhóm TTNC sau khi tham gia chương trình thí điểm đã có sự phát triển tốt theo hướng phát triển toàn diện đúng theo hướng mục tiêu chung của chương trình.

2. Sự phát triển về thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản

Để đánh giá sự phát triển thể lực và kỹ thuật cơ bản của sinh viên tham gia chương trình thực nghiệm, đề tài so sánh và phân tích các kết quả kiểm tra (Kết quả kiểm tra ban đầu với cuối GĐ 1; Kết quả cuối GĐ 1 với cuối khóa học (cuối GĐ 2).

Bảng 3. Kết quả kiểm tra sau giai đoạn 1 của nhóm Bóng đá (n = 25)

TT	Nội dung kiểm tra	$\bar{x} \pm \delta$ ban đầu (A)	$\bar{x} \pm \delta$ sau GĐ 1(B)	$\bar{x} \pm \delta$ sau GĐ (C)	t_{A-B}	t_{B-C}	P
1	Chạy 5 lần 30m (s)	22.85 ± 0.54	22.25 ± 0.36	22.14 ± 0.29	10.05	3.47	0.05
2	Chạy 12 phút (m)	2428 ± 94.74	2530 ± 82.92	2604 ± 91.20	10.43	6.02	0.05
3	Đá bóng xa (m)	33.15 ± 4.29	37.09 ± 6.07	40.01 ± 2.22	2.51	2.64	0.05
4	Đá bóng (10 lần) bằng mu trong BC (lần)	5.6 ± 1.15	6.52 ± 0.77	7.04 ± 0.84	5.06	3.38	0.05
5	Đá bóng (10 lần) bằng mu giữa BC (lần)	5.4 ± 1.08	6.24 ± 0.83	6.80 ± 0.82	5.63	3.93	0.05
6	Đánh đầu xa (m)	13.8 ± 1.40	14.71 ± 1.90	15.49 ± 1.02	2.19	2.68	0.05
7	Tâng bóng bằng 2 chân (lần chạm)	58.92 ± 13.04	86.48 ± 18.96	98.40 ± 18.47	12.97	8.67	0.05

Bảng 4. Kết quả kiểm tra sau giai đoạn 1 của nhóm Bóng chuyền (n = 16)

TT	Nội dung kiểm tra	$\bar{x} \pm \delta$ ban đầu (A)	$\bar{x} \pm \delta$ sau GĐ 1 (B)	$\bar{x} \pm \delta$ sau GĐ 2 (C)	t_{A-B}	t_{B-C}	P
1	Bật cao có đà (cm)	62.44 ± 4.41	65.88 ± 3.34	68.81 ± 2.88	6.66	5.74	0.05
2	Chạy 9-3-6-3-9 (s)	8.32 ± 0.20	8.26 ± 0.16	8.19 ± 0.13	4.22	6.03	0.05
3	Phát bóng cao tay vào kv 3m cuối sân (lần)	5.41 ± 1.00	6.25 ± 0.86	6.81 ± 0.75	2.91	2.76	0.05
4	Chuyền bóng cao tay bằng 2 tay vào ô (lần)	5.69 ± 0.79	6.50 ± 0.97	7.19 ± 0.66	3.10	3.91	0.05
5	Đập bóng trung bình ở vị trí số 3 (lần)	5.44 ± 0.89	6.25 ± 0.77	6.81 ± 0.83	3.59	3.58	0.05
6	Đập bóng vị trí số 4 (lần)	5.38 ± 0.81	6.13 ± 0.72	6.63 ± 0.81	3.22	3.16	0.05

Các kết quả kiểm tra đầu khóa học của nhóm Bóng đá nâng cao (bảng 3) và nhóm Bóng chuyền nâng cao (bảng 4) cho thấy trình độ thể lực chuyên môn của cả hai nhóm chưa tốt. Về trình độ kỹ thuật thì đa số đều ở mức trung bình - khá, mức độ ổn định thấp. Do thể lực chưa tốt và kỹ thuật chưa ổn định nên hiệu quả thực hiện các hành động trong các bài tập thi đấu còn thấp, đặc biệt là ở cuối mỗi hiệp đấu.

Sau 24 tuần (2 giai đoạn) tham gia chương trình, trình độ thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản của sinh viên nhóm Bóng đá và Bóng chuyền đã có sự phát triển tích cực trong suốt quá trình của khóa học. Sự phát triển này là có ý nghĩa khi so sánh kết quả các nội dung kiểm tra ở thời điểmđầu khóa học với kết quả cuối GĐ 1 và kết quả cuối GĐ 1 với kết quả cuối khóa học đều cho thấy thành tích được tăng lên sau mỗi GĐ tập luyện với $t_{tính} > t_{bảng}$ (P 0.05).

Kết quả của nhóm Bóng đá (bảng 3) và nhóm Bóng chuyền (bảng 4) tuy chưa cao nhưng trình độ thể lực và kỹ thuật của sinh viên tham gia chương trình thực nghiệm có sự tăng trưởng nhất định. Khi tham gia vào chương trình TTNC với

các hoạt động cụ thể, có tính tổ chức cao hơn thì trình độ thể lực và kỹ thuật được nâng lên. Các sinh viên đã có ý thức tập luyện thêm kỹ thuật cơ bản và thể lực thay vì chỉ "chơi" như trước. Kết quả này phần nào cho thấy hiệu quả của chương trình với nội dung, hình thức phong phú và định hướng rõ ràng. Đặc biệt, các sinh viên nhóm này thực hiện kỹ cơ bản đúng hơn, do vậy thực hiện kỹ thuật ổn định hơn, ít "hỏng" hơn.

3. Sự hình thành và phát triển năng lực nghiệp vụ thể thao của sinh viên tham gia chương trình thực nghiệm

Trong phạm vi đề tài, nghiệp vụ thể thao được đánh giá qua 3 nội dung: Năng lực trọng tài; Năng lực tổ chức thi đấu; Năng lực tổ chức tập luyện cấp cơ sở:

Các tiêu chí cụ thể để đánh giá năng lực nghiệp vụ thể thao như sau:

Tiêu chí 1: Soạn thảo điều lệ giải thi đấu môn TTNC

Tiêu chí 2: Sắp xếp lịch thi đấu và tổng hợp kết quả thi đấu;

Tiêu chí 3: Khả năng vận dụng luật và xử lý các tình huống nẩy sinh;

Tiêu chí 4: Tư thế, tác phong điều khiển trận đấu

Tiêu chí 5: Xây dựng kế hoạch và nội dung tập luyện.

Mỗi tiêu chí ở trên là một nội dung đánh giá tương ứng với các mặt năng lực (thang điểm 10). Cách thức đánh giá như sau:

Nội dung 1, 2 và 5: Sinh viên thực hiện các bài tập theo nhóm 3 đến 4 người rồi trình bày sản phẩm của nhóm mình (giảng viên có thể hỏi thêm);

Nội dung 3 và 4: Sinh viên làm trọng tài trong các trận đấu tập, các trận đấu giao lưu và các trận đấu trong giải thi đấu cấp khoa (giảng viên quan sát đánh giá).

Trong GĐ 1 của khóa học (12 tuần đầu), các nội dung về nghiệp vụ thể thao được đưa vào chương trình mới ở mức làm quen, chủ yếu là trang bị về luật thi đấu và lý thuyết. Các hoạt động thực hành còn ít và phần lớn mang tính chất làm quen. Do vậy, các mặt năng lực này mới chỉ bước đầu hình thành, đặc biệt là năng lực trọng tài.

Tổng hợp kết quả kiểm tra tại bảng 5 cho thấy: Sau GĐ 1, các mặt năng lực về nghiệp vụ thể thao của sinh viên nhóm TTNC bắt đầu được hình thành. Tuy nhiên, kết quả mới ở mức trung bình - yếu (điểm trung bình từ 4.83 đến 5.44, thang điểm 10).

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của GĐ 2 là phát triển năng lực về nghiệp vụ thể thao. Chương trình tăng cường bồi dưỡng năng lực này cho sinh viên dưới nhiều hình thức, đặc biệt là thông qua các hoạt động thực tiễn. Qua đó, năng lực về nghiệp vụ thể thao của sinh viên có sự phát triển rõ nét ở cả 5 tiêu chí đánh giá (kết quả kiểm tra đầu khóa học từ 4.83 đến 5.44; cuối khóa học tăng lên 5.78 đến 6.85). Tổng hợp, so sánh kết quả kiểm tra tại bảng 5 cho thấy các kết quả kiểm tra cuối khóa học (cuối GĐ 2) tăng lên rõ rệt so với kết quả cuối GĐ 1.

Bảng 5. So sánh kết quả kiểm tra nghiệp vụ thể thao cuối GĐ 1 và cuối GĐ 2 (n = 41)

TT	Nội dung kiểm tra	$\bar{x} \pm \delta$ sau GĐ 1	$\bar{x} \pm \delta$ sau GĐ 2	$t_{tính}$	$t_{bảng}$	P
1	Soạn thảo điều lệ giải thi đấu môn TTNC	5.22 ± 0.76	6.85 ± 0.91	14.98	2.02	0.05
2	Sắp xếp lịch thi đấu và tổng hợp kết quả thi đấu	5.44 ± 0.67	6.78 ± 0.94	7.45	2.02	0.05
3	Vận dụng luật và xử lý các tình huống nẩy sinh	4.83 ± 0.83	5.78 ± 0.85	13.7	2.02	0.05
4	Tư thế, tác phong điều khiển cuộc đấu	5.02 ± 0.65	6.07 ± 0.82	10.65	2.02	0.05
5	Xây dựng kế hoạch và nội dung tập luyện	5.17 ± 0.80	6.66 ± 0.82	9.27	2.02	0.05

Kết thúc khóa học, năng lực về nghiệp vụ thể thao tuy mới đạt mức trung bình - khá (từ 5.78 đến 6.85 điểm), nhưng bước đầu tạo nền tảng nhất định để sinh viên có thể tham gia vào các hoạt động thể thao cơ sở với vai trò "hạt nhân thể thao".

Tổng hợp các kết quả kiểm tra đánh giá sau mỗi giai đoạn tập luyện cho thấy các mặt năng lực về thể lực, kỹ chiến thuật và nghiệp vụ thể thao của sinh viên nhóm TTNC tham gia chương trình thí điểm (Bóng đá nâng cao và Bóng chuyền nâng cao) được phát triển trong

suốt khóa học. Các mặt năng lực cần bồi dưỡng đều có sự phát triển qua mỗi giai đoạn của khóa học cho thấy các nội dung và hình thức GD của chương trình đã đi đúng hướng mục tiêu đề ra ban đầu. Tuy các kết quả đạt được chưa cao, nhưng các số liệu thống kê và so sánh cho thấy sự phát triển này là có ý nghĩa và đạt độ tin cậy. Nghĩa là chương trình TTNC được triển khai thí điểm với chương trình Bóng chuyền nâng cao và Bóng đá nâng cao đã cho thấy hiệu quả bước đầu theo hướng tích cực.

Tuy nhiên, đây mới là kết quả được đánh giá đạt độ tin cậy trong phạm vi môi trường của khóa học thí điểm với những tình huống đánh giá phần lớn mang tính giả định. Để có thể đánh giá toàn diện và sát thực hơn nữa hiệu quả của chương trình TTNC thì cần được triển khai ở phạm vi rộng hơn. Quan trọng hơn là sinh viên sau khi tham gia chương trình TTNC cần được "thử lửa", được kiểm nghiệm trong thực tiễn hoạt động thể thao cơ sở (tham gia thi đấu và vận dụng nghiệp vụ thể thao trong các hoạt động tại cơ sở). Qua đó được xã hội kiểm chứng, đánh giá năng lực thực tiễn.

3. Đánh giá của sinh viên sau khi tham gia chương trình

Đánh giá của sinh viên về chương trình được thực hiện qua khảo sát ý kiến của sinh viên nhóm TTNC sau khóa học về các nội dung: Đánh giá chung về chương trình; Kiến thức và kỹ năng được trang bị; Cảm nhận chung về chương trình (bảng 6).

Bảng 6. Đánh giá chung của sv về chương trình TTNC đã tham gia (n = 41)

TT	ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH	Đồng ý		Phân vân		Không đồng ý	
		m_i	%	m_i	%	m_i	%
1	Sinh viên biết rõ mục tiêu của chương trình khi bắt đầu tham gia	38	93	3	7	0	0
2	Nội dung của chương trình phù hợp với mục tiêu	40	98	1	2	0	0
3	Yêu cầu của chương trình phù hợp với SV	37	90	4	10	0	0
4	Hình thức đa dạng, gắn liền với thực tiễn	39	95	2	5	0	0
5	Thời lượng của chương trình phù hợp với điều kiện về thời gian của sinh viên	41	100	0	0	0	0
6	Chương trình linh hoạt, tạo điều kiện cho SV	40	98	1	2	0	0
	KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG TRANG BỊ CHO SV	**Đồng ý**		**Phân vân**		**Không đồng ý**	
		m_i	%	m_i	%	m_i	%
1	SV được trang bị những kiến thức cơ bản về thể thao và môn TTNC	40	98	1	2	0	0
2	Có hiểu biết sâu sắc hơn về luật thi đấu	41	100	0	0	0	0
3	Trình độ thể lực được phát triển toàn diện hơn	41	100	0	0	0	0
4	Kỹ thuật cơ bản được nâng cao và ổn định hơn	41	100	0	0	0	0
5	Được trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản về tổ chức tập luyện và thi đấu thể thao cấp cơ sở	37	90	4	10	0	0
6	Có thể làm trọng tài điều khiển các trận thi đấu giữa các lớp (ở môn TTNC)	36	88	5	12	0	0
7	Biết cách tự tập và hướng dẫn người khác tập	36	88	5	12	0	0
	CẢM NHẬN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH	**Đồng ý**		**Phân vân**		**Không đồng ý**	
		m_i	%	m_i	%	m_i	%
1	Cảm thấy hài lòng về chương trình TTNC	41	100	0	0	0	0
2	Sinh viên cảm thấy yêu thích và luôn tích cực, chủ động với các hoạt động của chương trình	40	98	1	2	0	0
3	Hoạt động của chương trình giúp SV giải trí, giảm căng thẳng sau các hoạt động học tập khác	41	100	0	0	0	0
4	Hoạt động của chương trình giúp mở rộng quan hệ xã hội và rèn luyện các kỹ năng mềm khác	39	95	2	5	0	0
5	Hoạt động của chương trình giúp SV tự tin hơn, có trách nhiệm hơn với các hoạt động xã hội	37	90	4	10	0	0



Bóng đá là môn thể thao được đông đảo sinh viên yêu thích tập luyện và thường xuyên có các giải thi đấu thể thao các cấp

Chúng ta đều biết "người học là lý do tồn tại của các cơ sở GD". Một chương trình GD phù hợp với yêu cầu phát triển phải là phải là một chương trình "mở", được thiết kế "dành cho người học" và "tập trung vào người học". Do vậy, sau mỗi khóa học, bên cạnh những mặt năng lực mà người học được trang bị thì sự hài lòng, yêu thích của người học đối với chương trình cũng là một yếu tố đánh giá mức độ thành công của khóa học. Về khía cạnh này, chương trình TTNC thí điểm (Bóng đá và Bóng chuyền) đã đạt được kết quả tốt. Qua khảo sát ý kiến của sinh viên sau khi tham gia khóa học thí điểm thì có 87.80% đến 100% sinh viên có những cảm nhận, đánh giá tích cực về các mặt khác nhau của chương trình thí điểm. Sinh viên nhận định rằng chương trình đã trang bị cho họ những kiến thức và nghiệp vụ về thể thao. Trình độ thể lực, kỹ chiến thuật được nâng cao qua các hoạt động của chương trình. Họ cảm thấy hài lòng về chương trình, yêu thích và luôn tích cực, chủ động với các hoạt động của chương trình TTNC; Các hoạt động của chương trình là phương tiện giải trí, mở rộng các mối quan hệ xã hội, rèn luyện các kỹ năng mềm, giúp sinh viên tự tin hơn trước đám đông và có trách nhiệm hơn với các hoạt động xã hội.

KẾT LUẬN

Chương trình TTNC được triển khai thí điểm ở 2 nhóm Bóng chuyền nâng cao và Bóng đá nâng cao tại Trường ĐHSP – ĐH Thái Nguyên. Các kết quả kiểm tra đánh giá cho thấy hiệu quả đạt được của chương trình như sau:

- Trình độ thể lực chung, thể lực chuyên môn, kỹ thuật cơ bản của sinh viên 2 nhóm TTNC (Bóng chuyền, Bóng đá) được nâng cao rõ rệt.

- Sinh viên nhóm TTNC bước đầu hình thành được những năng lực nhất định về nghiệp vụ thể thao. Tuy điểm số mới đạt mức trung bình - khá (từ 5.78 đến 6.85 điểm), nhưng bước đầu tạo nền tảng nhất định để sinh viên có thể tham gia vào các hoạt động thể thao cơ sở với vai trò "hạt nhân thể thao".

- SV có những cảm nhận, đánh giá tích cực về chương trình. Sinh viên tự cảm nhận được kiến thức và kỹ năng được trang bị cũng như cảm thấy hài lòng, yêu thích khi được tập luyện với những nội dung và hình thức phong phú, phù hợp với năng lực và nguyện vọng của bản thân.

Với một chương trình mới, lần đầu được nghiên cứu và triển khai thì kết quả cùng với kinh nghiệm thu được của chương trình thí điểm là cơ sở thực tiễn quan trọng cho việc triển khai chương trình ở những môn thể thao khác và những khóa tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008),*Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên*, Ban hành theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Nguyễn Đức Chính (2008), *Tập bài giảng Thiết kế và đánh giá chương trình giáo dục*, Khoa Sư phạm, Đại học Quốc gia Hà Nội.

3. Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên (2013), *Chương trình Giáo dục thể chất* (Không chuyên TDTT).

4. Trần Thị Tuyết Oanh (2009), *Đánh giá và đo lường kết quả học tập*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

5. Phạm Hồng Quang (2008), *Phát triển chương trình đào tạo và tổ chức quá trình đào tạo*, Tài liệu bồi dưỡng giảng viên Đại học và Cao đẳng, ĐHSP – Đại học Thái Nguyên.

6. Trung tâm GDTC và thể thao – Đại học Quốc gia Hà Nội (2011), *Hướng dẫn đào tạo theo tín chỉ môn học Giáo dục thể chất*.

(Bài nộp ngày 26/9/2016, Phản biện ngày 4/10/2016, duyệt in ngày 5/12/2016)